

HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN
SỐ: GDKQ/058C...../20...../FPTS

Căn cứ Luật chứng khoán của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các hướng dẫn thi hành

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20.....

Chúng tôi gồm có:

Bên cho vay : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (FPTS)

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Điệp Tùng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền:..... Chức vụ:.....

theo giấy ủy quyền số:..... ký ngày:.....

(Sau đây gọi tắt là Bên A)

Bên vay

Số CMND..... Ngày cấp :..... Nơi cấp:

Số tài khoản tại FPTS : 058C

Điện thoại

(Sau đây gọi tắt là Bên B)

Hai bên tự nguyện và cùng thỏa thuận ký kết Hợp đồng Giao dịch ký quỹ chứng khoán với các điều khoản được ghi ở trang liền sau.

ĐẠI DIỆN BÊN A (FPTS)
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B (KHÁCH HÀNG)
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐIỀU 1: NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở đề nghị của Bên B, Bên A cho Bên B vay và Bên B vay tiền từ Bên A để thực hiện giao dịch ký quỹ chứng khoán theo Bản Điều Khoản Chung về Giao dịch ký quỹ tại FPTS (Sau đây gọi tắt là Bản Điều Khoản Chung).
2. Bên A có toàn quyền sửa đổi, bổ sung hay chấm dứt bất kỳ nội dung nào của Bản Điều Khoản Chung này vào bất kỳ thời điểm nào. Bản cập nhật mới nhất được Bên A thông báo tại các địa điểm giao dịch, trên trang thông tin điện tử chính thức <http://www.fpts.com.vn> của Bên A và gửi tới email của Bên B, sẽ có hiệu lực áp dụng thay thế bản cũ sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, trở thành một phần không thể tách rời của Hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán đã được ký giữa các Bên mà không cần sự đồng ý của Bên B. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Bản Điều Khoản Chung, nếu Bên B không đồng ý với việc sửa đổi, bổ sung này có thể liên hệ Bên A để được giải thích hoặc đề nghị chấm dứt sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán tại FPTS.
3. Bản Điều Khoản Chung cập nhật mới nhất là một phần không tách rời của Hợp đồng này. Bản Điều Khoản Chung được niêm yết tại các điểm giao dịch và trên website của Bên A hoặc được cung cấp cho Bên B, nếu Bên B có yêu cầu.

Điều 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN A

1. Quyền của Bên A:

- Yêu cầu Bên B hoàn trả tiền vay và lãi vay trong mọi trường hợp.
- Các quyền theo quy định của Pháp luật, theo các điều khoản của Hợp đồng này.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

- Thực hiện cho vay giao dịch ký quỹ đối với Bên B theo đúng các tham số liên quan mà Bên A đã công bố.
- Các nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, theo các điều khoản của Hợp đồng này.

Điều 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

1. Quyền của Bên B:

- Yêu cầu Bên A cho vay giao dịch ký quỹ theo đúng các tham số liên quan mà Bên A đã công bố.
- Quyền thanh toán tiền vay và lãi vay trước thời hạn cuối cùng của khoản vay mà không phải chịu bất kỳ khoản phí thanh toán trước hạn nào.
- Các quyền theo quy định của Pháp luật, theo các điều khoản của Hợp đồng này.

2. Nghĩa vụ Bên B:

- Hoàn trả đầy đủ, đúng hạn tiền vay và lãi vay trong mọi trường hợp.
- Các nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, theo các điều khoản của Hợp đồng này.

Điều 4: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn một (01) năm kể từ ngày ký. Hợp đồng này được tự động gia hạn nhiều lần liên tiếp, mỗi lần một (01) năm nếu một trong hai bên không có thông báo bằng văn bản về việc không gia hạn Hợp đồng gửi cho bên kia trước ngày hết hạn của Hợp đồng này tối thiểu năm (05) ngày làm việc.
2. Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - Bên B có văn bản yêu cầu chấm dứt Hợp đồng hoặc không gia hạn Hợp đồng gửi cho Bên A và Bên B đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với Bên A;
 - Bên B là cá nhân bị chết, mất năng lực hành vi, bị kết án hình sự; Bên B là tổ chức bị giải thể, phá sản;
 - Hợp đồng không thể được tiếp tục thực hiện do ảnh hưởng của một sự kiện bất khả kháng mà không thể khắc phục được;
 - Bên A bị giải thể, bị phá sản, bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép hoạt động hoặc bị ngừng cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán;
 - Bên A thông báo cho bên B về việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng do bên B vi phạm bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Hợp đồng này.
3. Không làm ảnh hưởng đến các quyền khác của Bên A, khi Hợp đồng này được chấm dứt, Bên A có quyền chủ động bán các tài sản đảm bảo của Bên B và trích chuyển tiền để thu hồi tiền vay và lãi vay.

Điều 5: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu có phát sinh tranh chấp, các bên sẽ cùng nhau tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trường hợp các bên không thể giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp sẽ được giải quyết bởi Toà án có thẩm quyền. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng mà các bên phải thi hành.

Điều 6: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Bên B cam kết đã hiểu rõ các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch ký quỹ. Bên B cũng đã hiểu rõ các quy định của Bên A về giao dịch ký quỹ, cách thức thực hiện giao dịch ký quỹ, trả nợ, gia hạn các món vay, bán xử lý tài sản đảm bảo,...
2. Hợp đồng này được lập làm 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

BẢN ĐIỀU KHOẢN CHUNG VỀ GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN TẠI FPTSC
(Ban hành theo Quyết định số 51-2022/QĐ/FPTSC-FHR ngày 01/07/2022)

Khách hàng (Sau đây gọi tắt là Bên B) và Công ty cổ phần chứng khoán FPT (Sau đây gọi tắt là Bên A) thỏa thuận và cam kết tuân thủ các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: CÁC ĐỊNH NGHĨA

- Giao dịch ký quỹ chứng khoán:** là giao dịch chứng khoán của Bên B có dùng tiền vay của Bên A, sử dụng chứng khoán mua được bằng tiền vay và các chứng khoán khác có trong tài khoản làm tài sản đảm bảo. Trong Bản Điều Khoản Chung này, cả giao dịch cầm cố chứng khoán có trong tài khoản (EzMortgage) và giao dịch mua chứng khoán dùng một phần tiền vay của Bên A (EzMargin) đều được gọi là Giao dịch ký quỹ chứng khoán.
- Chứng khoán ký quỹ:** là chứng khoán và các quyền phát sinh liên quan đến chứng khoán thuộc danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ của Bên A mà Bên B dùng làm tài sản đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán.
- Tỷ lệ vay:** là tỷ lệ giữa số tiền mà Bên A cho Bên B vay với giá trị chứng khoán mà Bên B dùng làm tài sản đảm bảo. Tỷ lệ vay được tính riêng rẽ cho từng khoản vay. Giá trị chứng khoán sẽ được tính căn cứ vào giá đóng cửa của phiên giao dịch gần nhất.
- Hạn mức cho vay:** là số tiền tối đa mà Bên A có thể cho Bên B vay. Hạn mức cho vay có thể được Bên A thay đổi theo từng thời kỳ.
- Thời hạn vay:** là thời hạn ba (03) tháng bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ kể từ ngày thực hiện giao dịch ký quỹ (ngày Bên A cho Bên B vay tiền). Thời hạn vay được tính riêng rẽ cho từng khoản vay.
- Các tham số liên quan do Bên A quy định:** Các tham số liên quan đến Giao dịch ký quỹ chứng khoán tại Bên A bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Danh mục Chứng khoán ký quỹ, Tỷ lệ vay, Hạn mức cho vay, Thời hạn vay, Lãi suất cho vay, Lãi vay tối thiểu. Các tham số này sẽ do Bên A quy định và được cập nhật trên website của Bên A và/hoặc phân hệ Giao dịch ký quỹ của Bên A (EzMargin và EzMortgage).

Điều 2: NỘI DUNG THỰC HIỆN

- Bên A đồng ý cho Bên B vay tiền để thực hiện giao dịch ký quỹ chứng khoán trong hạn mức cho vay, với danh mục chứng khoán ký quỹ, tỷ lệ vay, thời hạn vay, lãi suất cho vay, lãi vay tối thiểu,... do Bên A quy định tùy từng thời kỳ. Để thực hiện giao dịch ký quỹ chứng khoán tại Bên A, Bên B thực hiện thông qua phân hệ Giao dịch ký quỹ của Bên A.
- Số tiền Bên B có thể vay giao dịch ký quỹ phụ thuộc vào các tham số liên quan do Bên A quy định tại mỗi thời điểm.
- Tài sản đảm bảo: Bên B dùng toàn bộ tiền, chứng khoán và các quyền liên quan đến chứng khoán trên tài khoản của Bên B tại Bên A làm tài sản đảm bảo cho giao dịch vay tiền từ Bên A. Bên B cam kết rằng tài sản đảm bảo thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Bên B và Bên B có toàn quyền sử dụng để tham gia giao dịch ký quỹ và đảm bảo nghĩa vụ của Bên B đối với Bên A theo Hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán.
- Bên B cam kết ủy quyền không hủy ngang để Bên A phong tỏa và quản lý chứng khoán ký quỹ để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền vay và lãi vay cho Bên A. Trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán, Bên B cam kết sẽ không cho, tặng, cầm cố chứng khoán ký quỹ và/ hoặc bảo lãnh, góp vốn bằng chứng khoán ký quỹ dưới bất kỳ hình thức nào.
- Nếu chứng khoán ký quỹ có phát sinh quyền, làm cho giá của chứng khoán giảm tới mức Xử lý như quy định tại điều 3 của Bản Điều Khoản Chung này, Bên A có quyền quyết định tự thực hiện hoặc không thực hiện giao dịch ký quỹ chứng khoán tương ứng với số quyền phát sinh. Trong trường hợp thực hiện giao dịch ký quỹ nhận đảm bảo từ quyền, tiền cho vay sẽ được dùng để thanh toán một phần tiền gốc và lãi của khoản vay liên quan đến số chứng khoán ký quỹ đã có phát sinh quyền đó.
- Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay được tính theo ngày, được Bên A quyết định phù hợp với các quy định của pháp luật và được áp dụng cho từng khoản vay. Trường hợp lãi suất cho vay thay đổi thì mức lãi suất mới sẽ áp dụng cho các khoản vay mới/gia hạn phát sinh sau thời điểm thay đổi. Bên B đồng ý với phương thức thay đổi lãi suất này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào đối với Bên A.
- Tiền lãi vay:
 - Bên B phải trả tiền lãi vay cho Bên A theo lãi suất quy định của Bên A.
 - Tiền lãi vay được tính theo ngày (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ), từ ngày phát sinh giao dịch ký quỹ đến ngày hoàn trả tiền vay. Tiền lãi phải được Bên B thanh toán cùng thời điểm thanh toán tiền gốc vay, trừ trường hợp khoản vay được gia hạn.

Công thức tính tiền lãi vay:

Trường hợp trả nợ: Số tiền lãi = Số tiền trả gốc x Lãi suất cho vay x Số ngày vay

Trường hợp gia hạn: Số tiền lãi = Số tiền gốc còn lại x Lãi suất cho vay x Số ngày vay

- Gia hạn khoản vay: Bên A có quyền quyết định chấp nhận hoặc từ chối đề nghị gia hạn khoản vay của Bên B trong trường hợp khoản vay được chấp nhận gia hạn, Bên B có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi của khoản vay tính đến thời điểm gia hạn. Đồng thời, khoản vay được gia hạn đó sẽ phải áp dụng các quy định của Bên A tại thời điểm gia hạn: Chứng khoán ký quỹ, tỷ lệ vay, lãi suất, ... Trong trường hợp khoản vay không được chấp nhận gia hạn, Bên B có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi của khoản vay không muộn hơn thời hạn cuối cùng của khoản vay.

9. Bên B có nghĩa vụ kiểm tra thường xuyên tình trạng các món vay: tỷ lệ vay hiện tại, tỷ lệ Xử lý của từng khoản vay, thời hạn cuối cùng của khoản vay,... và Email đã đăng ký chính thức với Bên A để cập nhật các thông tin liên quan đến giao dịch ký quỹ.

Điều 3: CÁC MỨC XỬ LÝ VÀ YÊU CẦU KÝ QUỸ BỔ SUNG

1. Mức xử lý:

- Khi tỷ lệ vay của mỗi khoản vay tăng thêm 15% (mười lăm phần trăm) so với tỷ lệ vay ban đầu (Tỷ lệ vay vào ngày giao dịch ký quỹ) vì bất cứ lý do gì, Bên B sẽ nhận được thông báo từ Bên A về việc khoản vay rơi vào mức xử lý dưới một trong các hình thức: E-Mail, tin nhắn SMS, điện thoại, văn bản, trực tiếp... Thông báo chính thức của Bên A sẽ bằng E-Mail tới địa chỉ E-Mail Bên B đã đăng ký chính thức với Bên A. Bên B đồng ý rằng khi Bên A đã thực hiện thông báo theo một trong các hình thức trên nghĩa là Bên A đã hoàn thành trách nhiệm của mình và Bên A hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong trường hợp Bên B không nhận được yêu cầu ký quỹ bổ sung.
- Trước 16h30 của ngày làm việc liền sau thời điểm khoản vay ở mức xử lý, Bên B có nghĩa vụ thanh toán một phần tiền vay để đưa tỷ lệ vay về dưới mức xử lý. Nếu quá thời hạn này mà bên B không thực hiện như trên, Bên A có toàn quyền chủ động bán xử lý chứng khoán ký quỹ để đảm bảo thu hồi đầy đủ tiền gốc vay, tiền lãi vay và các khoản phí khác.

2. Mức xử lý đặc biệt:

- Bên A có quyền quyết định không chấp nhận giao dịch ký quỹ và thu hồi toàn bộ dư nợ đã cho vay giao dịch ký quỹ đối với một loại chứng khoán nào đó của Bên B. Trong trường hợp đó, Bên A sẽ thông báo cho Bên B và yêu cầu Bên B hoàn trả gốc và lãi vay của các món vay tương ứng. Các lý do để Bên A quyết định thực hiện điều này bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Chứng khoán bị hủy niêm yết, chứng khoán bị ngừng giao dịch hay bị kiểm soát đặc biệt, công ty có chứng khoán ký quỹ bị hợp nhất, sáp nhập, giải thể,... Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi Bên A thông báo cho Bên B, Bên B có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền vay và lãi vay. Nếu quá thời hạn này mà Bên B không thực hiện như trên, Bên A có toàn quyền chủ động bán xử lý chứng khoán ký quỹ.
- Trong các trường hợp đặc biệt, khi có các sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá hoặc thanh khoản của chứng khoán ký quỹ dẫn đến khả năng Bên A không thể thu hồi đủ gốc và lãi vay, Bên A sẽ thông báo cho Bên B, yêu cầu Bên B thực hiện hoàn trả tiền vay và lãi vay ngay trong cùng ngày của ngày thông báo. Nếu Bên B không thực hiện thanh toán toàn bộ tiền vay và lãi vay ngay trong ngày, Bên A có toàn quyền chủ động bán xử lý chứng khoán ký quỹ vào ngày giao dịch liền sau của ngày thông báo.
- Bên A cam kết không lạm dụng quy định Xử lý đặc biệt này và chỉ áp dụng trong những trường hợp đặc biệt.

3. Phương thức xử lý và thanh toán:

- Bán xử lý chứng khoán ký quỹ: Bên A có toàn quyền chủ động bán chứng khoán ký quỹ khi đến hết thời hạn vay mà Bên B chưa hoàn trả đầy đủ gốc vay, lãi vay cho Bên A, hoặc khi xảy ra một trong các trường hợp như đã nêu trong Điều 3 của Bản Điều Khoản Chung này (khoản 1 và khoản 2).
- Bán xử lý các chứng khoán khác trong tài khoản: Trong trường hợp Bên A không thể bán xử lý chứng khoán ký quỹ hoặc đã bán xử lý chứng khoán ký quỹ nhưng số tiền thu được không đủ để thanh toán gốc và lãi của khoản vay, Bên A có toàn quyền chủ động bán các chứng khoán khác trong tài khoản của Bên B để đảm bảo thu hồi đầy đủ gốc vay, lãi vay và các khoản phí khác.
- Khi thực hiện bán xử lý chứng khoán ký quỹ, Bên A được toàn quyền bán toàn bộ số lượng chứng khoán ký quỹ của khoản vay bị xử lý, Bên A cũng được toàn quyền quyết định thời điểm bán, loại lệnh, mức giá bán (bán ở mức giá sàn hoặc bán theo lệnh ATO, ATC, MP, MTL, ...). Khi thực hiện bán xử lý các chứng khoán khác trong tài khoản, Bên A cũng được toàn quyền quyết định số lượng bán và mức giá bán.
- Trong các trường hợp bán xử lý chứng khoán, Bên B đồng ý ủy quyền không hủy ngang cho Bên A chủ động bán số chứng khoán này mà không cần một văn bản ủy quyền hoặc phiếu lệnh bán chứng khoán nào khác.
- Bên A có quyền tự động trích chuyển số tiền bán chứng khoán và tiền hiện có trong tài khoản của Bên B để thu hồi gốc và lãi vay mà không cần sự chấp thuận của Bên B.
- Nếu Bên A không thể bán xử lý chứng khoán là tài sản đảm bảo hoặc đã bán xử lý chứng khoán nhưng số tiền thu được không đủ để thanh toán gốc vay, lãi vay giao dịch ký quỹ, Bên A được quyền bán hoặc thu hồi bất kỳ tài sản nào khác của Bên B đang tham gia trong các dịch vụ do Bên A cung cấp để thu hồi tiền gốc và lãi vay; đồng thời Bên B vẫn có trách nhiệm tiếp tục thực hiện thanh toán đầy đủ tiền vay, lãi vay giao dịch ký quỹ cho Bên A. Bên A cũng được toàn quyền áp dụng các biện pháp cần thiết khác để thu hồi đầy đủ tiền gốc và lãi vay của các khoản vay giao dịch ký quỹ.
- Trong trường hợp Bên A bán xử lý chứng khoán, Bên B vẫn có trách nhiệm thực hiện tất cả các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến chứng khoán bị bán như: nghĩa vụ công bố thông tin đối với đối tượng phải công bố thông tin và các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.